TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày 08/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Sỹ Nghĩa
2. Ông Y Đưng Knul

Thư ký toà án: Ông Đinh Ngọc Lương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Y Rin Niê KĐăm– Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:**Lê Văn Tr -** Sinh ngày 20 tháng 5 năm1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: ThônC, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Nghềnghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1963và bà Trần Thị S, sinh năm 1962.
-Tiền án, tiền sự: Không
-Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(có mặt).
- Người bị hại: Anh Âu Tịnh M – sinh năm 1981.
Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).
- ***Những người làm chứng***:
1. Ông Lê Văn Q – sinh năm 1963
Nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).
2. Ông Trương Văn C – sinh năm 1960
Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Ngọc Ch – sinh năm 1974
Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).
4. Ông Phạm Ngọc S – sinh năm 1966
Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2019 ông Lê Văn Q, ông Trương Văn C, anh Âu Tịnh M và anh Nguyễn Ngọc Ch cùng nhậu tại quán nhậu của ông Phạm Ngọc S ở Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đến 22 giờ cùng ngày ông Q tính tiền và thanh toán ½ số tiền của cả bàn cho chủ quán, số tiền còn lại chia cho anh M và anh Ch. Do không đồng ý nên Âu Tịnh M cản trở chặn trước đầu xe máy của ông Q dẫn đến giữa hai người xảy ra tranh cãi. Ông Q đi bộ khoảng 10m đến nhà con trai Lê Văn Tr kể lại sự việc rồi trở lại quán. Sau khi nghe ông Q kể toàn bộ sự việc, Tr chủ động đi đến quán mục đích can thiệp lấy xe, thấy anh Âu Tịnh M cầm một khúc cây thì Tr lấy một cây gậy gỗ từ hàng rào ven đường chạy đến đánh hai cái trúng tay anh M gây thương tích. Sự việc được mọi người can ngăn nên kết thúc, Tr bỏ cây gậy gỗ ven đường và đi về nhà, anh M được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 711/PY-TgT ngày 20/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Âu Tịnh M bị gãy 1/3 giữa xương trụ phải, sẹo mổ mặt sau cẳng tay phải kích thước 10 cm x 0,2 cm, tỷ lệ thương tích 14%.

Vật chứng vụ án: Sau khi gây án, Tr đã vứt bỏ gậy gỗ ở đường liên thôn B, xã E, huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố Lê Văn Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theođiểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Văn Tr thành khẩn khai nhận hành vi do bị cáo thực hiện vào tối ngày 17/5/2019, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ ánđã được thẩm tra tại phiên tòa.

Người bị hại Âu Tịnh M xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng sự việc xẩy ra tối ngày 17/5/2019.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án,phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tốvà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51;khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tr cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là cây gậy gỗ bị Tr vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Tr đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho người bị hại anh Minh với số tiền 20 triệu đồng. Người bị hại Âu Tịnh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáoLê Văn Trthừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị

cáokhông có ý kiến tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Lê Văn Tr tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai củangười bị hại,của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm.

Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22h 30 phút, ngày 17/5/2019 tại quán nhậu của ông Phạm Ngọc S, ở Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, khi thấy anh Âu Tịnh M có hành vi cầm cây gậy cản trở bố ruột mình là ông Lê Văn Q lấy xe máy,bị cáo Lê Văn Tr đã dùngmột cây gậy gỗ đánh 2 cái vào tay anh Âu Tịnh M gây thương tích cho anh M với tỷ lệ thương tích 14%.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức vềtính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xẩy ra nhưng vẫn cố ý dùng một cây gậy gỗ là hung khí nguy hiểm thực hiện tội phạm.

Xét luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo qui định tạiđiểm akhoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xẩy ra thấy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;phạm tội lần đầu, phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho người bị hại, người bị hại tự nguyện xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng qui định tại điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5]Về áp dụng hình phạt

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc cho bị cáo hưởng án treo,Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn Tr có nhân thân tốt,có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo tự cải tạo mình ngoài xã hội cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:Đối với cây gậy gỗ bị cáo Tr sử dụng để đánh Âu Tịnh M là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Tr đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụngđiểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04(bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của Luật thi hành án hình sự.Giao bị cáo Lê Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã E Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSNDtỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan diều tra Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Sỹ Thành